

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022,
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

Kính thưa các vị đại biểu khách quý!

Kính thưa toàn thể các cổ đông!

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình. Hôm nay, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Thay mặt cho Hội đồng Quản trị, Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về công tác quản lý, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Công ty để Đại hội xem xét, thảo luận.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Về nhân sự Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình, nhiệm kỳ 2018-2023 gồm có 05 thành viên, trong đó:

- 1) Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tịch HĐQT;
- 2) Ông Dương Như Đức - Thành viên HĐQT;
- 3) Ông Phạm Hồng Sơn - Thành viên HĐQT;
- 4) Ông Nguyễn Ngọc Thạch - Thành viên HĐQT;
- 5) Ông Hà Huy San - Thành viên HĐQT.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Tình hình chung của Công ty

* Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn tác động ảnh hưởng đến thị trường phân bón, vận chuyển phân bón và xuất khẩu nông sản.

- Giá vật tư đầu vào cho sản xuất biến động bất thường làm khó khăn trong việc nhập vật tư và làm biến động giá thành sản phẩm.

- Luật số 71/2014/QH13 tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng và gây bất lợi cho sản xuất trong nước so với phân bón nhập khẩu.

* Thuận lợi:

- Luôn được sự ủng hộ của các bạn hàng truyền thống.

- Sản phẩm của Công ty có thương hiệu trên thị trường trong nước và nước ngoài.

Trước những thuận lợi, khó khăn nhất định của Công ty, HĐQT Công ty đã xác định rõ và tập trung trong công tác định hướng quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý, bám sát các mục tiêu kế hoạch đã đề ra, đảm bảo hiệu quả tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vẫn được duy trì ổn định và đạt được (kết quả đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện):

- Giá trị sản xuất công nghiệp: Theo giá thực tế đạt 728,3 tỷ đồng, bằng 132% so với năm 2021 và bằng 132% so với kế hoạch năm 2022.

- Tổng doanh thu: 701,2 tỷ đồng, bằng 126% so với năm 2021 và bằng 127% so kế hoạch năm 2022.

- Sản phẩm sản xuất:

+ Phân lân nung chảy: 140.000 tấn, bằng 102% so với năm 2021 và bằng 103% so với kế hoạch năm 2022.

+ Phân NPK: 34.000 tấn, bằng 100% so với năm 2021 và bằng 113% so với kế hoạch năm 2022.

- Sản phẩm tiêu thụ:

+ Phân lân nung chảy: 127.025 tấn, bằng 97% so với năm 2021 và bằng 98% so với kế hoạch năm 2022.

+ Phân NPK: 34.042 tấn, bằng 99%, so với năm 2021 và bằng 113% so với kế hoạch năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 32,02 tỷ đồng, bằng 187% so với năm 2021 và bằng 160% so với kế hoạch năm 2022.

3. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty đã triển khai thực hiện với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định; quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua; theo dõi, nắm bắt diễn biến của thị trường, xác định được các vấn đề trọng tâm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn để đưa ra kế hoạch hoạt động cho phù hợp, đạt hiệu quả.

Trong năm HĐQT Công ty đã tiến hành tổ chức (04) cuộc họp HĐQT trực tiếp và tổ chức lấy (04) ý kiến bằng văn bản của các Thành viên HĐQT để ban hành các Nghị quyết thông qua các nội dung để quản lý, chỉ đạo hoạt động và giải quyết kịp thời các công việc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	120/NQ-HĐQT	27/01/22	Thông qua quy chế kiểm toán nội bộ (lấy ý kiến bằng văn bản)
2	200/NQ-HĐQT	28/02/2022	Thông qua kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD dự kiến năm 2022 và một số các nội dung khác.

3	344/NQ-HĐQT	05/4/2022	Thông qua kết quả SXKD quý I/2022, kế hoạch SXKD quý II/2022 và một số các nội dung khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
4	522/NQ-HĐQT	20/5/2022	Chi Quỹ thưởng người quản lý Công ty năm 2021 (Lấy ý kiến bằng văn bản)
5	526/NQ-HĐQT	23/5/2022	Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (Lấy ý kiến bằng văn bản)
6	805/NQ-HĐQT	03/8/2022	Thông qua kết quả SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2022; Kế hoạch SXKD quý III/2022
7	1098/NQ-HĐQT	27/10/2022	Thông qua kết quả SXKD quý II, 9 tháng đầu năm 2022; Kế hoạch SXKD quý IV/2022
8	1340/NQ-HĐQT	27/12/2022	Thông qua chủ trương bổ nhiệm phó Giám đốc Công ty (Lấy ý kiến bằng văn bản)

Các nội dung khác: Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc cung cấp các tài liệu, thông tin cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh.

4. Đánh giá về thực hiện nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT

Trong năm nhìn chung các Thành viên HĐQT đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo các lĩnh vực đã được phân công (Bản phân công nhiệm vụ số 948/PLNB-HĐQT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của HĐQT). Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, các thành viên HĐQT tuân thủ theo đúng Điều lệ, quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT và quy định hiện hành của Pháp luật.

Trong Hội đồng quản trị có 02 thành viên của HĐQT cũng là thành viên trong Ban Giám đốc Công ty, nên việc báo cáo, cung cấp thông tin hoạt động của ban Giám đốc cho HĐQT rất chủ động, kịp thời trong công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Về thù lao, tiền lương, tiền thưởng của các Thành viên HĐQT

5.1 Tiền lương, thù lao HĐQT

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền	Ghi chú
1	Phạm Mạnh Ninh	Chủ tịch HĐQT	441.606.000 đồng	Tiền lương
2	Dương Như Đức	Thành viên HĐQT, GD	458.860.000 đồng	Tiền lương + thù lao
3	Phạm Hồng Sơn	Thành viên HĐQT, PGD	412.918.000 đồng	Tiền lương + thù lao
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	60.000.000 đồng	Thù lao
5	Hà Huy San	Thành viên HĐQT	285.072.000 đồng	Tiền lương + thù lao

5.2 Chi quỹ thưởng cho người quản lý Công ty là các Thành viên HĐQT

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
1	Phạm Mạnh Ninh	Chủ tịch HĐQT	33.450.000 đồng
2	Dương Như Đức	Thành viên HĐQT	33.450.000 đồng
3	Phạm Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	33.450.000 đồng
4	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	33.450.000 đồng
5	Hà Huy San	Thành viên HĐQT	33.450.000 đồng

Tổng số tiền thưởng là: 166.250.000 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

II. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022

1. Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội về kết quả quản trị giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc năm 2022 như sau:

- Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp để kiểm tra giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc về:

+ Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

+ Tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý; các giải pháp thực hiện.

+ Thực hiện các bộ định mức vật tư kinh tế kỹ thuật.

+ Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn.

+ Tình hình sử dụng lao động, quản lý lao động ...

- Kết quả giám sát:

+ Về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều phù hợp theo giấy đăng ký kinh doanh, tuân thủ đúng Điều lệ của Công ty cũng như theo các quy định của Luật pháp Việt Nam hiện hành. Ban Giám đốc đã nhận thấy những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã chủ động chỉ đạo, điều hành việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đồng thời đã ban hành các văn bản nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Công tác chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Giám đốc trên các lĩnh vực

2.1 Kết quả đạt được

- Công tác sản xuất

+ Vận hành lò cao sản xuất ổn định, dài ngày; sản xuất những sản phẩm mới, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

+ Thực hiện áp dụng các giải pháp, sáng kiến trong sản xuất nhằm tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh trên thị trường.

+ Rà soát ban hành các quy định về quản lý sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng, đặc biệt về môi trường trong sản xuất.

- Công tác kỹ thuật, chất lượng và an toàn lao động.

+ Thực hiện định mức tiêu hao vật tư nguyên nhiên liệu chính trong sản xuất; định mức tồn kho tối đa nguyên vật liệu chính, sản phẩm, bán thành phẩm; định mức các vật tư kỹ thuật.

+ Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ sản xuất các sản phẩm phân bón, quản lý chất lượng sản phẩm đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá lưu thông trên thị trường.

+ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015.

+ Giám sát chặt chẽ kỷ luật lao động trong sản xuất; rà soát, bổ sung và cập nhật đầy đủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong tất cả các cương vị lao động. Tuân thủ quy trình an toàn lao động và hệ thống quản lý về môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015.

+ Áp dụng phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 17025:2017

- Công tác cung ứng vật tư, kế hoạch - thị trường

+ Quản lý, theo dõi chặt chẽ các hợp đồng mua, bán theo đúng quy định của Nhà nước và Quy chế của Công ty.

+ Chỉ đạo trong công tác thị trường; duy trì thị trường hiện có, phát triển những thị trường mới, thực hiện mô hình khảo nghiệm và tập huấn kỹ thuật sử dụng phân bón tới các bà con nông dân tại các địa phương nhằm phát triển thương hiệu của Công ty.

- Công tác Quản trị Tài chính - Kế toán

+ Chấp hành đúng việc lập và thực hiện việc hạch toán kế toán và quyết toán tài chính theo đúng quy định tài chính của Công ty và của Nhà nước.

+ Việc chi trả tiền lương, thưởng cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước, chi trả cổ tức cho cổ đông đầy đủ, kịp thời theo quy định.

+ Chỉ đạo giám sát và đôn đốc thu hồi công nợ, đặc biệt các công nợ đến hạn và xử lý các công nợ quá hạn, thu hồi vốn đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về xây dựng chiến lược kinh doanh

Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016 – 2026 với mục đích xây dựng thương hiệu, tạo lợi thế cạnh tranh; tập trung các nguồn lực, tận dụng những cơ hội phát triển đem lại hiệu quả cao nhất trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về đầu tư XD CB

Thực hiện đầu tư xây dựng năm 2022, đã thực hiện mua 02 máy nâng hàng, hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục ống khói lò cao số 1 và Công ty thực hiện chế tạo 01 máy nghiền lòng, đáp ứng yêu cầu của Pháp luật về quản lý môi trường và yêu cầu trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các công việc khác

+ Thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo với các tổ chức đoàn thể Công ty phát động phong trào thi đua lao động sản xuất; phong trào thể thao nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

2.2 Tồn tại trên các lĩnh vực

- Sản xuất tại lò cao tiêu hao than còn cao; công tác sản xuất còn xảy ra vụ mất an toàn trong sản xuất, môi trường trong sản xuất còn tiềm ẩn các nguy cơ.
- Chưa phát huy hết lợi thế sản phẩm chủ đạo phân lân nung chảy trên thị trường, thị trường bán lẻ phân lân còn hạn chế, lợi nhuận sản xuất NPK trong năm thấp.
- Thu nhập lương cho người lao động còn thấp so với trong ngành, đội ngũ cán bộ quản lý kế cận còn thiếu.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Giá trị SXCN (theo giá thực tế): 769,747 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu: 764,5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 32,5 tỷ đồng.
- Cổ tức: $\geq 13\%$ năm.
- Sản phẩm sản xuất chủ yếu:
 - + Phân lân nung chảy: 140.000 tấn.
 - + Phân NPK: 35.000 tấn.
- Sản phẩm tiêu thụ:
 - + Phân lân nung chảy: 132.000 tấn.
 - + Phân NPK: 35.000 tấn.

2. Định hướng của HĐQT về kế hoạch SXKD công ty năm 2023

* Mục tiêu hoạt động của Công ty

Sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhằm đạt lợi nhuận tối đa, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

2.1 Công tác thị trường, tài chính

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, nắm bắt các điều kiện thuận lợi, khó khăn để đưa ra các giải pháp kịp thời phù hợp với tình hình thị trường, phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đề ra.
- Tăng cường công tác cán bộ làm thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ tăng sản lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh phân NPK, đẩy mạnh đầu tư làm thị trường phân lân; tăng cường công tác bán lẻ trong nước,
- Đầu tư làm thị trường hướng tới người tiêu dùng, tăng cường tiêu thụ sản phẩm phân bón hàm lượng dinh dưỡng cao, tăng cường phát triển thương hiệu của Công ty, tập trung tiêu thụ sản phẩm phân bón, đóng vỏ bao của Công ty.
- Tăng cường quản lý vật tư, nguyên vật liệu chính, dịch vụ đầu vào về giá cả thu mua, định mức sử dụng và bảo quản tồn kho theo đúng quy chế của Công ty, quy định pháp luật hiện hành để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tăng cường quản lý, giám sát công nợ đảm bảo an toàn tài chính, không phát sinh nợ khó đòi.

- Giữ vững thị trường đã có, phát triển mới và thị trường xuất khẩu.

2.2 Công tác sản xuất

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm các giải pháp vận hành lò đảm bảo sự ổn định, dài ngày, đảm bảo định mức than.

- Hoạt động sản xuất phải đảm bảo an toàn về môi trường, an toàn lao động theo quy định của Nhà nước.

- Nghiên cứu, cải tạo, nâng cấp thiết bị công nghệ sản xuất NPK, để sản xuất những sản phẩm phân bón hàm lượng dinh dưỡng cao, đầy đủ các trung vi lượng và hoạt chất, mẫu mã sản phẩm đẹp, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm trên thị trường.

- Phát huy sáng kiến tiết kiệm, tập trung cơ giới hóa, tự động hóa giảm lao động nặng nhọc cho người lao động.

- Thực hiện việc đầu tư XDCB theo kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2.3 Công tác tổ chức hành chính

- Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý kế cận, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất, quản lý của Công ty.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động; có chế độ đãi ngộ tốt, tăng tiền lương để đảm bảo việc tuyển dụng lao động và giữ người lao động.

2.4 Công tác khác

- Thường xuyên cập nhật, ban hành, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức vật tư kinh tế để phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông tiếp nhận thông tin và các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội xem xét và thông qua để triển khai thực hiện.

Xin kính chúc sức khỏe các quý vị cổ đông và toàn thể Đại hội./.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Ninh

Ninh Bình, ngày 01 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
Về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2022
và phương hướng nhiệm vụ của Công ty năm 2023
(Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023)

Kính thưa: - Đại biểu quý khách
- Thưa toàn thể cổ đông về dự Đại hội

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Hôm nay, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023, thay mặt Ban giám đốc Công ty tôi xin báo cáo về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ của Công ty năm 2023 để Đại hội xem xét, thảo luận và quyết định.

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA CÔNG TY NĂM 2022

Trong năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm có nhiều thuận lợi nhưng 6 tháng cuối năm đã xuất hiện những khó khăn thách thức mới; Thời tiết bất thuận, mưa lũ kéo dài xảy ra tại khu vực miền Trung; Giá vật tư tăng, giảm thất thường; Nguồn cung phân bón tăng do xuất hiện nhiều nhà sản xuất mới, giá nông sản vẫn ở mức thấp, giá phân bón cuối năm giảm mạnh, đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phân bón của Công ty. Nhưng dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã cùng với tập thể cán bộ công nhân lao động khắc phục nhiều khó khăn, thách thức trong sản xuất kinh doanh, điều hành và tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã đề ra năm 2022.

I. Kết quả sản xuất kinh doanh

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% TH năm 2022 so với	
						Cùng kỳ 2021	KH 2022
1	Giá trị SXCN (Giá TT)	Tỷ.đ	553,0	551,5	728,3	132	132
2	Doanh thu	Tỷ.đ	556,4	552,5	701,2	126	127
3	Sản lượng sản xuất						

	- Phân lân	Tấn	136.621	136.000	140.000	102	103
	- Phân NPK	Tấn	34.001	30.000	34.000	100	113
4	Sản lượng tiêu thụ						
	- Phân lân	Tấn	131.609	130.000	127.025	97	98
	- Phân NPK	Tấn	34.282	30.000	34.042	99	113
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	17,11	20,0	32,02	187	160
6	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	6,17	6,83	9,307	151	136

II. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực quản lý

1. Công tác kỹ thuật, sản xuất:

- Sản xuất bán thành phần tại PX lò cao đã có nhiều tiến bộ, từng bước làm chủ được việc khai lò cao, vận hành lò đảm bảo hoạt động dài ngày hơn năm 2021.

- Chất lượng sản phẩm phân lân nung chảy sản xuất và cung cấp trên thị trường ổn định và được đảm bảo theo tiêu chuẩn công bố và theo hợp đồng, nhất là chất lượng lân nung chảy xuất khẩu, điều đó đã giữ được uy tín với khách hàng và tăng uy tín cũng như thương hiệu phân lân nung chảy Ninh Bình trên thị trường phân bón.

- Đã giải quyết được nhiều vấn đề vướng mắc phát sinh về công nghệ, định mức, môi trường, để đưa hệ thống tuần hoàn nước vào hoạt động ổn định và đúng kế hoạch.

- Về sản xuất NPK: chất lượng sản phẩm NPK viên từng bước được nâng cao, hiện tượng vón cục, tủa bột đã được cải thiện dần.

- Việc sản xuất, bốc xếp sản phẩm tiêu thụ, bốc xếp hàng hóa nhập kho của công ty cơ bản đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

- Đã triển khai nghiên cứu thử nghiệm một số sản phẩm mới theo yêu cầu và su hướng phát triển của thị trường như: Sản xuất Phân bón hữu cơ, đa dạng hóa về màu sắc sản phẩm, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, bao bì, tăng tốc độ tan của phân NPK,...

- Trong năm đã rà soát, quản lý, ban hành các định mức vật tư cho sản xuất phân lân, phân NPK phù hợp với thực tế và yêu cầu sản xuất.

- Đã có giải pháp hiệu quả trong việc quản lý, phân tích và kiểm tra chất lượng than nhập cũng như một số loại vật tư đầu vào phục vụ sản xuất.

- Rà soát, bổ sung đầy đủ các quy định về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong tất cả các cương vị lao động. Tổ chức các lớp tập huấn về an toàn lao động cho 100% các đối tượng lao động làm việc tại Công ty.

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục người lao động về ý thức chấp hành các quy trình, quy phạm an toàn trong sản xuất. Tuân thủ quy trình an toàn lao động và hệ thống quản lý về môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015.

- Đưa hệ thống nước tuần hoàn vào hoạt động đã giảm hoàn toàn nước thải công nghiệp, giảm lượng nước sử dụng khoảng 20 lần.

- Công tác bảo hộ lao động được thực hiện thường xuyên, đáp ứng được yêu cầu của Nhà nước và nhu cầu của người lao động.

- Năm 2022 đã có tổng 17 đề tài sáng kiến, tiết kiệm được triển khai áp dụng thực hiện trong sản xuất, trong đó có 3 đề tài tính được bằng tiền với tổng giá trị làm lợi hơn 500 triệu đồng, 14 đề tài giúp cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, tăng cường quản lý an toàn sản xuất, an toàn thiết bị và môi trường, nâng cao mẫu mã, chất lượng sản phẩm.

2. Đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư xây dựng cơ bản: Trong năm đã thực hiện mua 02 máy nâng hàng, hệ thống quan trắc khí thải tự động liên tục ống khói lò cao số 1 và đầu tư chế tạo 01 máy nghiền lông.

- Sửa chữa lớn: Năm 2022 sửa chữa lớn tổng chi phí: 1,147 tỷ, bao gồm: sửa chữa mái kho 2, sửa chữa dây truyền NPK vệ viên, sửa chữa lò cao số 2.

3. Công tác kế hoạch thị trường, quản lý tài chính:

- Thị trường mới, đại lý mới: Công tác phát triển thị trường mới tiếp tục được quan tâm và đẩy mạnh, trong năm đã phát triển mới được 11 đại lý tại các khu vực Tây Bắc, Đồng bằng Sông hồng, Miền Nam và Tây Nguyên; các đại lý mới mở có chiều hướng phát triển tốt.

- Sản phẩm mới: Trong năm Công ty đã nghiên cứu, phối hợp, hợp tác để sản xuất đưa ra thị trường một số sản phẩm mới như phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh, hữu cơ khoáng, lân viên bổ sung hoạt chất và đạm mầu; cải tiến một số sản phẩm phân NPK hiện có của công ty về mẫu mã bao bì, bổ sung hoạt chất, cải tiến màu sắc sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cạnh tranh trên thị trường, đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu và xu hướng tiêu thụ và tăng thị phần.

- Sản lượng sản phẩm xuất khẩu của Công ty tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021 do thương hiệu và uy tín sản phẩm xuất khẩu của Công ty được giữ vững và nâng lên; Công ty giữ được các mối khách hàng cũ, phát triển thêm được một số khách hàng mới góp phần vào việc thực hiện kế hoạch tiêu thụ năm 2022.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 đầu năm 2022 vẫn còn diễn biến phức tạp nhưng Công ty đã chủ động các phương án vừa chống dịch vừa sản xuất để đáp ứng nhu cầu hàng hóa tại các khu vực, không để thiếu hàng, đồng thời có các chính sách bán hàng linh hoạt để thích ứng với tình hình dịch bệnh.

- Thực hiện việc lập kế hoạch thu mua; tiến hành nhập vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào đáp ứng nhu cầu sản xuất; dự trữ vật tư, nguyên liệu đầu vào ở mức hợp lý, đúng theo các quy định của Nhà nước và theo đúng quy chế mua sắm của Công ty.

- Nộp Ngân sách nhà nước, chi trả cổ tức năm 2021 cho các cổ đông, chi trả lương, thưởng cho cán bộ, người lao động đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Huy động vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đôn đốc và thu hồi công nợ bán hàng theo quy định.

4. Lao động và tiền lương

- Năm 2022 số lao động tuyển dụng là 32 người, số lao động xin nghỉ là 34 người (trong đó nghỉ hưu trí là 03 người, thôi việc 31 người). Tính đến thời điểm 31/12/2022 tổng số CB, người lao động công ty là 288 người.

- Tiền lương bình quân người lao động đã chi năm 2022 là: 11,5 đồng/người/tháng, tăng 19% so với năm 2021.

5. Công tác khác

- Tích cực tham gia công tác xã hội từ thiện, đóng góp các quỹ từ thiện do ngành, địa phương phát động.

- Quan tâm đến đời sống của người lao động; có chế độ đãi ngộ tốt, tăng tiền lương để đảm bảo việc tuyển dụng lao động và giữ người lao động.

III. Những tồn tại

1. Công tác kỹ thuật, sản xuất:

- Việc đưa hệ thống tuần hoàn nước vào hoạt động đã làm tăng tiêu hao than tại Lò Cao lên gần 4kg/tấn sản phẩm, Công ty đã tìm các biện pháp về công nghệ vận hành, quản lý sử dụng than, quặng nhưng tiêu hao than cho Lò Cao vẫn còn cao, hệ thống tuần hoàn nước vận hành thời gian dài đã phát sinh nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết như kết tủa, bám dính, tắc nghẽn đường ống, bơm,...

- Chất lượng sản phẩm NPK còn một số tồn tại vẫn chưa được giải quyết triệt để còn một số thời điểm sản phẩm xuất hiện hiện tượng tủa bột, vón cục, không đồng đều về màu sắc mẫu mã.

- Chưa tìm ra được giải pháp sản xuất hiệu quả để thích nghi với sản xuất NPK gián đoạn lô hàng nhỏ.

- Việc kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý các vi phạm quy định công nghệ, vận hành, an toàn trong sản xuất vẫn còn hạn chế, còn để xảy ra vi phạm trong sản xuất.

- Mặc dù đã được Công ty và các phân xưởng thường xuyên quán triệt về an toàn lao động, nhưng năm 2022 vẫn để xảy ra 01 vụ tai nạn lao động, tuy mức độ tai nạn không nghiêm trọng.

- Công tác môi trường được quản lý và duy trì thường xuyên nhưng tình trạng phát bụi, phát mùi đôi lúc vẫn còn xảy ra.

2. Công tác thị trường

- Việc theo dõi phản ánh biến động thị trường phân bón, nắm bắt và sử lý các thông tin về thị trường còn chậm và chưa linh hoạt dẫn đến việc sử lý các phát sinh trên thị trường chưa kịp thời.

- Công tác phát triển thị trường mới chưa được thường xuyên liên tục, việc quản lý, chăm sóc khách hàng và giữ thị phần cũng như sản lượng tiêu thụ tại các thị trường mới còn yếu và chưa được sát sao dẫn đến một số thị trường mới mở sản lượng tiêu thụ không được ổn định giữa các vụ, các năm.

- Công tác xuất khẩu được quan tâm, khối lượng xuất khẩu được duy trì và tăng trưởng, nhưng thị trường, sản lượng không ổn định do phải đấu thầu và chịu sự cạnh tranh của nhiều đơn vị cung cấp trong và ngoài nước.

- Sản phẩm NPK chưa có sự thay đổi nhiều, còn hạn chế về chủng loại, mẫu mã, chi phí sản xuất NPK mới còn cao, giảm lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

3. Công tác quản lý tài chính:

- Việc thu hồi và sử lý nợ quá hạn chưa triệt để, nợ quá hạn vẫn còn xảy ra ở một số đại lý. Cụ thể về công nợ tại thời điểm 31/12/2022 như sau:

+ Tổng công nợ phải thu là: 109.892.804.395 đồng

+ Nợ phải thu quá hạn khó đòi đang sử lý: 2.559.026.100 đồng (Đã đưa ra tòa và yêu cầu thi hành án) trong năm đã thu hồi nợ khó đòi được của đơn vị là 166.609.000 đồng, tổng số nợ còn lại chưa thu được là 2.392.417.100 đồng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty sẽ gặp một số khó khăn thách thức như:

- Giá phân bón giảm mạnh, kinh tế thế giới trước nguy cơ suy thoái sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tiêu thụ phân bón của Công ty trong và ngoài nước.

- Nguyên nhiên liệu đầu vào sản xuất phân lân nung chảy là than và quặng Apatit chất lượng giảm, giá tăng, giá vật tư đầu vào sản xuất NPK biến động khó lường.

I. Kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2023

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2022	Dự kiến KH năm 2023	Tỷ lệ % KH năm 2023 so với TH 2022
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ.đ	728,3	769,747	106
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	701,2	764,5	109
3	Sản xuất				
	- Phân lân nung chảy	Tấn	140.000	140.000	100
	- Phân NPK	Tấn	34.000	35.000	103
4	Tiêu thụ				
	- Phân lân	Tấn	127.025	132.000	104
	- Phân NPK	Tấn	34.042	35.000	103
5	Lợi nhuận	Tỷ.đ	32,02	32,5	101
6	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	9,31	9,8	105
7	Cổ tức	%	13,0	13,0	100

II. Một số mục tiêu, giải pháp thực hiện chủ yếu:

1. Mục tiêu tổng quát thực hiện năm 2023

- Tập chung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất trong các lĩnh vực để hoàn thành kế hoạch năm 2023 với hiệu quả cao nhất.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý hợp lý để đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định thu nhập cho người lao động.

2. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện năm 2023

2.1 Công tác Kỹ thuật, sản xuất:

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng than, quặng, thường xuyên phối hợp, trao đổi với các đơn vị cung cấp hàng hóa để giải quyết kịp thời những phát sinh vướng mắc về chất lượng hàng hóa để ổn định chất lượng nguyên nhiên liệu đầu vào.

- Hoàn thiện và bổ sung nghiên cứu cải tiến thiết bị công nghệ vận hành lò cao để đạt yêu cầu:

+ Giảm tiêu hao định mức than

+ Thích nghi với chất lượng quặng Apatit thấp

+ Giải quyết các phát sinh và hoàn thiện hệ thống tuần hoàn nước

- Tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh một số chủng loại NPK thích ứng với thị trường như độ tan, màu sắc,... và tìm các giải pháp để khắc phục triệt để hiện tượng sản phẩm NPK đóng cục, tỏa bột và không đồng đều.

- Tập trung nghiên cứu đưa ra thị trường sản phẩm mới như phân hữu cơ, lân vôi viên 17% xuất khẩu đảm bảo chất lượng và cạnh tranh.

- Đẩy mạnh giao lưu học hỏi, phối hợp với các đơn vị và cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm để nắm bắt và áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng hiệu quả sản xuất.

2.2 Công tác thị trường, vật tư:

- Đánh giá lại kênh phân phối hiện tại để tiếp tục hoạch định lại cho phù hợp và nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm.

- Xem xét việc tổ chức thực hiện hội nghị khách hàng các khu vực, chi trả thưởng cho đại lý đối với các khách hàng có thành tích tiêu thụ tốt nhằm đảm bảo lợi ích và quyền lợi của đại lý khi tiêu thụ sản phẩm phân bón của Công ty.

- Triển khai kế hoạch hội nghị, thăm quan, du lịch, công tác tập huấn, khảo nghiệm nhằm hướng tới khách hàng, người tiêu dùng theo kế hoạch năm 2023 đã được phê duyệt.

- Đưa ra các chính sách bán hàng hàng vụ nhằm chú trọng việc phát triển thị trường mới, giữ vững và phát triển thị trường truyền thống và tăng tính hiệu quả trong việc tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu và sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm mới, nâng cấp chất lượng, mẫu mã, màu sắc các sản phẩm hiện có nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường đáp ứng nhu cầu và su hướng sử dụng phân bón trên thị trường.

- Tăng cường tiếp xúc đối tác xuất khẩu, tìm hiểu thông tin thị trường, cân đối giá thành để đưa ra giá đấu thầu cạnh tranh, nhằm tăng khối lượng xuất khẩu lân, tăng hiệu quả xuất khẩu năm 2023; Tìm kiếm thị trường mới, tìm kiếm đối tác để xuất khẩu phân NPK.

- Tiếp tục triển khai việc mở các thị trường mới, những khu vực mà Công ty chưa có đại lý; mở thêm các đại lý tại các thị trường Đắk nông, đồng bằng Sông Cửu Long (hiện công ty đã tiếp xúc). Làm việc với các Công ty Cao su để cung ứng sản phẩm Phân bón của Công ty.

- Đánh giá các chủng loại sản phẩm NPK của Công ty trên thị trường về chất lượng, khả năng cạnh tranh, hiệu quả để có định hướng phát triển sản phẩm trong năm 2023.

- Kho chung chuyên: Triển khai đưa hàng hợp lý vào các kho trung chuyển tại các khu vực TP.HCM, Khánh Hòa và Bình Định để chuẩn bị chân hàng khi vào vụ kịp thời đáp ứng nhu cầu.

- Tập trung khai thác các nguồn nguyên liệu đầu vào, dịch vụ hợp lý, cạnh tranh nhằm giảm giá thành sản phẩm đồng thời thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty.

2.3 Về kinh doanh, tài chính:

- Thực hiện việc kiểm kê vật tư, nguyên nhiên liệu, quản lý chặt chẽ hàng tồn kho.

- Tăng cường giám sát công nợ đến hạn, tập trung quản trị rủi ro, tăng cường công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ đọng.

- Tích cực xử lý nợ xấu, khó đòi theo quy định.

2.4. Về lĩnh vực đầu tư:

Tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đưa vào vận hành đúng tiến độ và hiệu quả.

2.5. Trong công tác lao động:

- Tuyển dụng, tổ chức sắp xếp lao động hợp lý có các giải pháp nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động, đảm bảo việc làm, tiền lương cho người lao động.

- Nghiên cứu cơ chế trả lương cho một số cương vị quản lý, bộ phận lao động gián tiếp nhằm khuyến khích, thu hút lao động có trình độ cao.

- Lập kế hoạch đào tạo, đào tạo tại chỗ cho đội ngũ người lao động để nâng cao hơn về trình độ nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động; chú trọng về việc quy hoạch đào tạo cán bộ kế cận.

- Tổ chức rà soát, ban hành bộ định mức lao động và đơn giá tiền lương mới cho phù hợp với điều kiện sản xuất hiện tại.

Kính thưa đại biểu khách quý, thưa Đại hội!

Năm 2023, chúng ta vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thách thức song với nỗ lực quyết tâm của tập thể lãnh đạo, HĐQT, Ban giám đốc và đội ngũ CB, người lao động chúng ta sẽ khắc phục vượt qua để tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ SXKD mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đã đề ra trong năm 2023 với hiệu quả cao nhất.

Cuối cùng thay mặt Ban giám đốc Công ty xin kính chúc các quý vị đại biểu khách quý và toàn thể Cổ đông về dự Đại hội hôm nay mạnh khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.BAN ĐIỀU HÀNH

Giám đốc



Dương Như Đức



Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về hoạt động kinh doanh của Công ty CP Phân lân Ninh Bình năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được kiểm toán và các tài liệu có liên quan.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông một số nội dung kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ban Kiểm soát như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022:

- Năm 2022 Ban Kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua báo cáo, hồ sơ, tài liệu, chứng từ ... và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty. Ban Kiểm soát đã trực tiếp góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành về các chủ trương, kế hoạch, hoạt động sản xuất kinh doanh, công bố thông tin theo quy định.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

1. *Chấp hành chế độ tài chính kế toán:* Công ty đã chấp hành chế độ tài chính kế toán như:

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp theo quy định.
- Công ty thực hiện đối chiếu các khoản công nợ phải thu, phải trả đầy đủ.
- Hàng tháng, quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.
- Báo cáo quyết toán tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

2. *Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.*

- *Về quản lý tài sản:* Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ vào ngày 31/12/2022 theo quy định.

- Về công nợ:

Công tác theo dõi và thu hồi công nợ của Công ty được thực hiện thường xuyên, liên tục: hàng tháng, hàng quý hoặc cuối các mùa vụ Công ty đến trực tiếp từng khách hàng kiểm tra và đối chiếu công nợ.

Năm 2022 việc thu hồi công nợ được thực hiện tốt theo hợp đồng, không còn tình trạng nợ khó đòi và nợ xấu mới phát sinh. Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Nhà nước.

Số nợ phải thu của khách hàng như sau:

+ Nợ đầu năm: 49.267 triệu đồng

+ Nợ cuối năm: 109.893 triệu đồng

Phải thu khách hàng cuối năm tăng 60.626 triệu đồng (tăng 223% so với năm 2021) = 15,7% doanh thu (năm 2021 bằng 8,86% doanh thu).

- **Về bảo toàn vốn:** Sau khi trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, Công ty có lợi nhuận phát sinh sau thuế là 25.614 triệu đồng, Công ty đã bảo toàn được vốn.

c. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2022.

Qua xem xét, thẩm tra Báo cáo tài chính đã kiểm toán, ý kiến nhận xét của kiểm toán viên và tài liệu có liên quan. Ban Kiểm soát thống nhất số liệu và ý kiến nhận xét với Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam về Báo cáo tài chính năm 2022. Số liệu chi tiết do Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

1. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên thực hiện giám sát, đôn đốc, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác để thực hiện tốt Nghị quyết đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT và quyết định quản lý khác: kiểm tra giám sát hoạt động của Ban giám đốc về tình thực thực hiện kế hoạch đầu tư, việc thực hiện bộ định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình SXKD hàng tháng, hàng quý, thu hồi công nợ, ...

- Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 trong Báo cáo đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty năm 2022.

2. Kiểm soát nội dung hoạt động của Ban giám đốc:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo và cùng Công ty khắc phục khó khăn: Năm 2022 giá nguyên liệu đầu vào biến động bất

thường làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất, cạnh tranh giữa các Công ty sản xuất phân bón, đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục diễn ra ở các tháng đầu năm làm ảnh hưởng đến nền kinh tế trong và ngoài nước ... Đồng thời phát huy nội lực sẵn có, tận dụng thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra. Các chỉ tiêu cụ thể đã được nêu trong Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2022.

- Ban giám đốc đã thực hiện tốt chỉ đạo của HĐQT về một số mục tiêu đã được Đại hội cổ đông thông qua: công tác thị trường, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động SXKD, năm 2022 không để phát sinh nợ xấu, ...

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2022.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2022. Ban Kiểm soát đã trực tiếp góp ý kiến trong cuộc họp HĐQT.

- Các Nghị quyết họp Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Báo cáo tài chính được gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi, góp ý kiến với HĐQT, Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với mục tiêu, kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua, quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ý kiến cổ đông:

Trong năm 2022 Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát.

V. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (đ)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Tiệp	Trưởng Ban	139.986.000	Tiền lương chuyên trách
2	Tạ Thị Kim Chúc	Thành viên	48.000.000	
3	Vi Hoàng Sơn	Thành viên	16.000.000	Từ T1-T4
4	Vũ Tuấn Anh	Thành viên	32.000.000	Từ T5-T12
	Tổng cộng		235.986.000	

VI. Kế hoạch thực hiện kiểm soát năm 2023:

- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát việc thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng vận chuyển.
- Kiểm soát việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật.
- Kiểm soát việc thực hiện các quy định về cơ chế bán hàng, giá bán sản phẩm
- Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2023.
- Kiểm soát việc thực hiện công bố thông tin kịp thời.

VII. Nhận xét và kiến nghị của Ban Kiểm soát:

1. Nhận xét:

- Năm 2022 tuy vẫn bị ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 ở các tháng đầu năm, cũng như tình hình giá nguyên vật liệu đầu vào biến động bất thường, giá nông sản và cây công nghiệp thấp và sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất phân bón trong ... trước những khó khăn thách thức mới, HĐQT và Ban giám đốc Công ty đã xác định rõ và tập trung công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý, mở rộng thêm thị trường trong nước và sản xuất sản phẩm mới, thị trường nước ngoài vẫn giữ được các khách hàng cũ và mở rộng thêm các khách hàng mới... Vì vậy, kết quả đạt được rất khả quan. Doanh thu và lợi nhuận đã vượt kế hoạch mà ĐHCĐ 2022 đã đề ra.

- Tỷ lệ cổ tức được đề ra trong Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2022 là $\geq 9\%$ /VĐL, như vậy với mức lợi nhuận đạt được năm 2022, công ty đã hoàn thành được kế hoạch đã đề ra.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH = 12,96% , đây cũng là sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ công nhân viên Công ty trong việc quản trị tốt dòng tiền, công nợ bán hàng, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, tiết kiệm chi phí ...

- Khả năng thanh toán ngắn hạn: 2,52 lần, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán trong thời gian ngắn hạn.

- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,62 lần đang ở mức an toàn theo quy định.

2. Kiến nghị:

- Công ty tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để tiết kiệm vật tư, kiểm soát chất lượng sản phẩm, nghiên cứu tìm tòi những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng. Đồng thời khuyến khích người lao động có thêm nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm thiểu chi phí sản xuất kinh doanh, hạ được giá thành sản phẩm để tăng lợi nhuận.



- Năm 2023 sẽ là một năm khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, Công ty cần quản trị tốt doanh nghiệp để hoàn thành tốt mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Công ty tiếp tục duy trì đồng thời quan tâm nhiều hơn nữa cho công tác thị trường, có chính sách ưu đãi và khuyến khích nhà phân phối, đại lý và khách hàng bán hàng trực tiếp. Đồng thời giữ vững thị trường cũ và phát triển thêm thị trường mới trong và ngoài nước để tăng sản lượng tiêu thụ.

- Tiếp tục tập trung thu hồi công nợ khó đòi từ lâu theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc đại hội thành công./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Tiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH, THU NHẬP HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

(Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phân lân Ninh Bình ngày 21/4/2023)

Kính thưa: Quý cổ đông Công ty

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

1. Hội đồng quản trị Công ty công khai các nội dung thông tin tài chính của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2022
A. Tình hình tài chính			
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	225,408,318,426	308,104,223,037
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	8,617,687,884	9,943,148,003
2. Các khoản phải thu	130-BCĐKT	49,196,629,961	112,527,189,287
3. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	167,242,694,082	185,283,435,734
4. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	351,306,499	350,450,013
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	13,497,067,017	11,733,491,941
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	29,000,000	29,000,000
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	12,594,927,121	11,379,781,215
- Nguyên giá	222+225+228CĐKT	81,124,121,988	84,982,928,858
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229CĐKT	(68,529,194,867)	(73,603,147,643)
3. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	873,139,896	324,710,726
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	52,739,415,190	122,222,464,260
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	52,583,640,190	122,222,464,260
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	155,775,000	-
IV. Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	186,165,970,253	197,615,250,718
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	157,312,600,000	157,312,600,000
<i>Trong đó: Vốn góp của Nhà nước</i>		<i>80,234,280,000</i>	<i>80,234,280,000</i>
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414-BCĐKT	881,911,314	881,911,314
3. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	12,192,443,196	12,192,443,196
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421-BCĐKT	15,779,015,743	27,228,296,208
B. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	10+21+31- BCKQHĐKD	560,444,109,661	701,195,275,027
<i>Trong đó: Doanh thu thuần bán hàng</i>	10-BCKQHĐKD	<i>556,275,361,655</i>	<i>698,301,526,628</i>
2. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQHĐKD	17,110,092,339	32,023,479,158

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2021	Năm 2022
3. Tổng lợi nhuận sau thuế	60-BCKQHĐKD	13,588,642,072	25,613,902,672
4. Tổng số đã nộp ngân sách		6,044,442,071	9,836,948,038
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Lợi nhuận sau thuế/doanh thu (%)		2.4	3.7
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn đầu tư CSH (%)		8.64	16.28
3. Nợ phải trả/Vốn đầu tư CSH (lần)		0.34	0.78
4. Tổng quỹ lương		35,968,298,124	41,206,000,000
5. Số lao động bình quân trong năm		320	317

2. Hội đồng quản trị Công ty công khai thù lao, tiền lương (thu nhập) của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát, năm 2022 đã được kiểm toán như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập công ty chi trả	
		Năm 2021 (đồng)	Năm 2022 (đồng)
Ông Phạm Mạnh Ninh	Chủ tịch HĐQT	390,635,000	441,606,000
Ông Dương Như Đức	GD, TV HĐQT	405,097,000	458,860,000
Ông Phạm Hồng Sơn	PGĐ, TV HĐQT	376,778,000	412,918,000
Ông Nguyễn Ngọc Chi	Nguyên PGĐ	284,170,000	180,433,000
Ông Nguyễn Ngọc Thạch	TV HĐQT	60,000,000	60,000,000
Ông Hà Huy Sơn	TV HĐQT	255,590,000	285,072,000
Ông Nguyễn Ngọc Thuận	Kế toán trưởng	239,549,000	305,952,000
Bà Hoàng Thị Tiệp	Trưởng BKS	141,923,000	150,508,000
Bà Tạ Thị Kim Chúc	TV BKS	138,169,000	148,190,000
Ông Vi Hoàng Sơn	Nguyên TV BKS	48,000,000	16,000,000
Ông Vũ Tuấn Anh	TV BKS (T5/2022)	-	32,000,000
Tổng cộng		2,339,911,000	2,491,539,000

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN
NINH BÌNH**

Giám đốc



Dương Như Đức

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.

- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Yêu cầu chung

- Cổ đông khi vào phòng họp ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức hướng dẫn. Cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm giữ trật tự chung, không sử dụng điện thoại di động, không hút thuốc lá trong phòng họp Đại hội; có ứng xử văn minh, lịch sự, không có hành vi cản trở, gây rối trật tự để Đại hội được tiến hành một cách nghiêm túc, công bằng và hợp pháp; tuân theo sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

- Các cổ đông/Đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/Đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc đại hội thì cổ đông/Đại diện cổ đông đó có thể ủy quyền cho người khác thay mặt tham dự, phát biểu, biểu quyết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông đó tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/Đại diện cổ đông tự ý rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như từ bỏ quyền của cổ đông tham dự Đại hội và không có quyền khiếu nại về các quyền liên quan đến cổ đông đó.

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội. Trường hợp cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần sau ngày chốt quyền tham dự Đại hội, vẫn có quyền tham dự Đại hội thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, nếu hai bên không có thỏa thuận khác.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY
QUYỀN VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông và người được ủy quyền

- Biểu quyết thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội đều được nhận các phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số cổ phần của mình đối với các vấn đề thảo luận tại Đại hội.

- Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc người được ủy quyền nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền có mặt tại Đại hội.

- Trong phần thảo luận, cổ đông, người được ủy quyền có thể phát biểu trực tiếp tại phòng họp hoặc ghi phiếu ý kiến phát biểu và gửi tới Chủ tọa đại hội để thu xếp, phân công người có trách nhiệm trả lời. Ý kiến phát biểu, đóng góp của cổ đông cần ngắn gọn, tập trung vào vấn đề trọng tâm cần thảo luận (nếu được ủy quyền phải có bản chính).

- Mỗi cổ đông, người được ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu) và Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền phải có bản chính) trình Ban Tổ chức Đại hội và nhận được phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện, có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.

- Cổ đông, người được ủy quyền đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của phiếu biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

- Cổ đông tự chi trả các chi phí đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử.

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện:

+ Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD, hộ chiếu); Thư mời; Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền phải có bản chính);

+ Phát tài liệu cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền: Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp khác;

+ Báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp đại hội tại các thời điểm sau:

➤ Trước khi khai mạc đại hội;

➤ Trước mỗi lần biểu quyết của đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

+ Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

6.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên hoặc là một bên hoặc là người có liên quan trong các hợp đồng với công ty hoặc chi nhánh công ty.

6.2. Ban kiểm phiếu có các nhiệm vụ sau:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, biểu quyết và thu phiếu bầu cử, thực hiện kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử và kết quả biểu quyết trước đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Thư ký kết quả biểu quyết và kết quả bầu cử, giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cử cho Ban tổ chức đại hội.
- Xem xét và báo cáo với Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử (nếu có).

Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và thư ký Đại hội

7.1. Chủ tọa đại hội

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người chủ trì, chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình Đại hội và Quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Chủ tọa hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- Chủ tọa có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp nếu nhận thấy rằng:
 - + Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở công việc diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - + Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
 - + Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

STY
HÀ
LÀ
BÌNH
NINH

7.2. Thư ký

- Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, cụ thể như sau:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

+ Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

+ Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội dự kiến diễn ra trong một buổi làm việc.

- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

- Các vấn đề của đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại đại hội;

- Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại đại hội:

+ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

+ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

+ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

+ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

+ Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 11. Hình thức biểu quyết

- Các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung trong chương trình của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng phiếu biểu quyết).

- Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết tất cả các vấn đề cần lấy ý kiến tại đại hội bằng cách giơ phiếu biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của chủ tọa đại hội.

- Sau khi trình bày mỗi vấn đề, chủ tọa sẽ xin ý kiến biểu quyết của đại hội cho vấn đề đó bằng cách mời cổ đông/đại diện theo ủy quyền biểu quyết theo trình tự 3 phương án: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.

- Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện đếm phiếu biểu quyết tại chỗ để xác định tỷ lệ biểu quyết đối với mỗi vấn đề xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là các phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn của công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm các nội dung khác vào phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu không đáp ứng được một trong các yêu cầu đối với phiếu biểu quyết hợp lệ theo qui định ở trên.

- Quyết định của đại hội được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định pháp luật và điều lệ công ty.

Điều 12. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội

- Nội dung đại hội được lập thành biên bản. Chủ tọa và thư ký đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản đại hội.

- Biên bản đại hội phải được công bố trước đại hội và được đại hội thông qua trước khi bế mạc đại hội.

- Biên bản đại hội, biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của đại hội phải được lưu trữ tại trụ sở chính của công ty.

- Biên bản đại hội là cơ sở để đưa ra nghị quyết của đại hội.

- Căn cứ kết quả tại đại hội, chủ tọa ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề đã được đại hội thông qua. Nghị quyết được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Điều 13. Điều khoản thi hành

- Quy chế này gồm 13 điều và có hiệu lực ngay khi được đại hội đồng cổ đông của công ty biểu quyết thông qua.

- Quy chế này có thể sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty và phải được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Ninh

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NINH BÌNH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) cho nhiệm kỳ 2023-2028 theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng điều lệ và phù hợp với quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

- Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng có quyền bầu cử

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội. Trường hợp cổ đông nhận chuyển nhượng cổ phần sau ngày chốt quyền tham dự đại hội, vẫn có quyền tham dự đại hội thay thế người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, nếu hai bên không có thỏa thuận khác.

Điều 2. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu là năm (05) thành viên.

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT.

+ Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

+ Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của công ty.

+ Có sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.

+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty. Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của công ty cần phải có năng lực thực tiễn, thể hiện ở kết quả, hiệu quả công tác, tính chủ động, sáng tạo, mức độ hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, khả năng đoàn kết, tập

hợp, quy tụ cán bộ, năng lực điều hành, tổ chức thực hiện, khả năng dự báo tình hình, xử lý các tình huống phức tạp phát sinh trong đơn vị.

2. Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT để đề cử cho Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên HĐQT. Theo điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình, quyền đề cử, ứng cử vào HĐQT được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

Điều 3. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát

1. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên ban kiểm soát

- Số lượng thành viên BKS được bầu là ba (03) thành viên.

- Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ của công ty như sau:

+ Có đủ hành vi dân sự, không là người bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.

+ Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Thành viên BKS không phải là người quản lý của công ty.

+ Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

+ Thành viên BKS không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

+ Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát

Cổ đông, đại diện cổ đông lựa chọn các ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên BKS để đề cử cho Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên BKS, quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS được quy định như sau:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên.

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên bầu vào HĐQT và BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT hoặc BKS;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai;
- Bản sao CCCD hoặc hộ chiếu và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên

Lựa trên các đơn đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để Đại hội đồng cổ đông bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội.

Điều 6. Thời gian, địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử

- Thời hạn nộp hồ sơ ứng cử, đề cử: Trước ngày 14/4/2023.

- Địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử:

+ Phòng Tổ chức hành chính, Công ty CP Phân lân Ninh Bình.

(Xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)

+ Điện thoại: 0229.3610863; Fax: 0229.3610013.

(Nếu Fax phải nộp lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Điều 7. Phương thức bầu cử

- Việc bầu HĐQT và BKS được thực hiện theo phương thức dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội.

- Phương thức bầu dồn phiếu: mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT là 5 (năm) hoặc BKS là 3 (ba). Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hay một số ứng cử viên, hoặc một phần cho một hay một số ứng cử viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Nếu không bầu cho ứng cử viên nào thì gạch chéo (X) vào ô số phiếu biểu quyết của ứng cử viên đó.

Ví dụ: Cổ đông sở hữu/đại diện tổng số cổ phần tại đại hội là 1.000 cổ phần thực hiện bầu 5 thành viên HĐQT thì số phiếu biểu quyết của cổ đông là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu biểu quyết.

Trong đó:

Ứng cử viên số 1 = 2.000 phiếu

Ứng cử viên số 2 = 1.000 phiếu

Ứng cử viên số 3 = 400 phiếu

Ứng cử viên số 4 = 600 phiếu

Ứng cử viên số 5 = 1.000 phiếu

Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên không vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu.

Điều 8. Quy định phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ:

+ Phiếu do ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của công ty.

+ Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua:

+ Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số biểu quyết của cổ đông;

- Phiếu bầu không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không do ban tổ chức Đại hội phát hành;

+ Phiếu bầu bị cạo, sửa, tẩy xóa;

+ Phiếu bầu nhiều hơn số thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được đại hội thông qua;

+ Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho tất cả các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc BKS thì sẽ tiến hành bầu cử lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau.

- Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, ban kiểm phiếu kiểm tra lại, báo các chủ tọa xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 10. Nguyên tắc kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu ký xác nhận và công bố trước Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Ninh

Tờ trình số 01

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN
NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Phương án Phân chia lợi nhuận năm 2022)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam .

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận năm 2022 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Phương án 2022	
		Tỷ lệ trích quỹ/LN sau thuế 2022	Giá trị (đ)
1	Tổng doanh thu thuần về bán hàng		698.301.526.628
2	Tổng lợi nhuận trước thuế		32.023.479.158*
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		6.409.576.486
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		25.613.902.672
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		1.614.393.536
6	Lợi nhuận phân phối năm nay		25.786.668.534
6.1	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	10%	2.561.390.267
6.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	2.561.390.267
6.3	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ chia trên VDL)	13%VDL	20.450.638.000
6.4	Quỹ thưởng người quản lý Công ty		213.250.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		1.441.627.674



Tờ trình số 01

Ghi chú: Quỹ thưởng người quản lý Công ty trích 1,5 tháng lương bình quân người quản lý Công ty.

Thời gian chi trả cổ tức: Số cổ tức 13%VĐL tương ứng số tiền 20.450.638.000 đồng Công ty dự kiến sẽ làm thủ tục chi trả cho các cổ đông sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng theo phương án đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Mạnh Ninh



Tờ trình số 02

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN
NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v: Kế hoạch phân chia lợi nhuận
và tạm ứng cổ tức, chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023)

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua;

- Căn cứ vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân chia lợi nhuận và tạm ứng cổ tức, chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 như sau:

1. Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2023.

STT	Chỉ tiêu kế hoạch	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng doanh thu thuần về bán hàng	762.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	32.500.000.000
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.100.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	25.400.000.000
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	1.441.627.674

Kế hoạch tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 là $\geq 13\%$ Vốn điều lệ.

2. Kế hoạch tạm ứng cổ tức và chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2023 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.



Tờ trình số 02

Kính trình Đại hội thông qua kế hoạch phân chia lợi nhuận và tạm ứng cổ tức, chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm thực hiện đúng theo kế hoạch đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Mạnh Ninh



Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022; đề nghị mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2023

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông mức lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và đề nghị mức lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2023 như sau:

I. Mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022

- Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không kiêm nhiệm)
 - Tiền lương hàng tháng bằng 1,042 lần tiền lương của Giám đốc Công ty. (Nghị quyết số 937/NQ-HĐQT ngày 06/7/2020 của Hội đồng quản trị Công ty).
- Thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị
 - Mức: 5.000.000 đồng/tháng

II. Mức lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022

- Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách)
 - Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2022.
Mức lương = $3,3 \times 3.430.000$ đồng = 11.319.000 đồng.
 - Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2022.
Mức lương = $3,3 \times 3.640.000$ đồng = 12.012.000 đồng (Được điều chỉnh do có sự thay đổi tiền lương tối thiểu vùng của Nhà nước).
- Thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát
 - Mức: 4.000.000 đồng/tháng.

* Trong năm 2022 việc thực hiện chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Công ty thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 445/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022.

III. Đề xuất mức lương, thù lao HĐQT và mức lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2023

1. Hội đồng quản trị

- Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không kiêm nhiệm)
 - Tiền lương hàng tháng bằng 1,042 lần tiền lương của Giám đốc Công ty (Bằng mức năm 2022).



1.2 Thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị

- Mức: 5.000.000 đồng/tháng, (Bằng mức năm 2022).

2. Ban Kiểm soát

2.1 Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách)

Mức lương = 3,3 x 3.640.000 đồng = 12.012.000 đồng.

(Bằng mức như 6 tháng cuối năm 2022).

2.2 Thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát

- Mức: 4.000.000 đồng/tháng, (Bằng mức năm 2022).

Ghi chú: Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát (Chuyên trách) sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi tiền lương tối thiểu vùng của Nhà nước.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Ninh



Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022; đề nghị mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2023

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông mức lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và đề nghị mức lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2023 như sau:

I. Mức lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2022

- Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không kiêm nhiệm)
 - Tiền lương hàng tháng bằng 1,042 lần tiền lương của Giám đốc Công ty. (Nghị quyết số 937/NQ-HĐQT ngày 06/7/2020 của Hội đồng quản trị Công ty).
- Thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị
 - Mức: 5.000.000 đồng/tháng

II. Mức lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022

- Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách)
 - Từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2022.
Mức lương = $3,3 \times 3.430.000$ đồng = 11.319.000 đồng.
 - Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2022.
Mức lương = $3,3 \times 3.640.000$ đồng = 12.012.000 đồng (Được điều chỉnh do có sự thay đổi tiền lương tối thiểu vùng của Nhà nước).
- Thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát
 - Mức: 4.000.000 đồng/tháng.

* Trong năm 2022 việc thực hiện chi trả lương, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Công ty thực hiện đúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 445/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022.

III. Đề xuất mức lương, thù lao HĐQT và mức lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2023

1. Hội đồng quản trị

- Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không kiêm nhiệm)
 - Tiền lương hàng tháng bằng 1,042 lần tiền lương của Giám đốc Công ty (Bảng mức năm 2022).



1.2 Thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị

- Mức: 5.000.000 đồng/tháng, (Bằng mức năm 2022).

2. Ban Kiểm soát

2.1 Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách)

Mức lương = 3,3 x 3.640.000 đồng = 12.012.000 đồng.

(Bằng mức như 6 tháng cuối năm 2022).

2.2 Thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát

- Mức: 4.000.000 đồng/tháng, (Bằng mức năm 2022).

Ghi chú: Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát (Chuyên trách) sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi tiền lương tối thiểu vùng của Nhà nước.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Ninh



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN LÂN NINH BÌNH

Số: 04/TT-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

(Về: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập:

1. Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết năm 2023;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các công ty Kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty Kiểm toán sẽ được xem xét và lựa chọn làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

III. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán đã nêu;
2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 (Bao gồm cả soát xét 6 tháng 2023 và kiểm toán cả năm 2023).
3. Trường hợp các Công ty kiểm toán trong danh sách trên không còn đủ điều kiện thực hiện hoặc không thực hiện kiểm toán. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn danh sách khác đủ điều kiện để thay thế.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất trên.

Xin trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban Kiểm soát

Hoàng Thị Tiệp

- Mời: Ông Dương Như Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty và Ông Phạm Hồng Sơn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty lên cùng điều hành Đại hội.

- Chỉ định Thư ký Đại hội: Ông Phạm Gia Ngân - Thư ký Công ty.

- Giới thiệu Ban kiểm phiếu và đề nghị Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu:

1) Ông Vũ Cao Trung: Trưởng phòng kinh doanh - Trưởng Ban.

2) Ông Nguyễn Ngọc Thuận: Kế toán trưởng - Ủy viên.

3) Bà Lưu Thị Thu Hà: Phó phòng Kế toán - Ủy viên.

4) Bà Nguyễn Thu Hà: Nhân viên phòng kế toán - Ủy viên.

5) Bà Phạm Thị Hằng: Nhân viên phòng Tổ chức - Ủy viên.

Tại thời điểm biểu quyết, tổng số cổ đông biểu quyết là 193 người sở hữu và đại diện cho 13.054.630 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 82,99 % vốn điều lệ, trong đó:

- Cổ đông tham gia dự trực tiếp: 66 người, sở hữu 2.769.489 cổ phần.

- Cổ đông ủy quyền: 127 người, sở hữu 10.285.141 cổ phần.

4. Ông Phạm Hồng Sơn thay mặt Ban tổ chức đọc Quy chế tổ chức Đại hội và Chương trình Đại hội

5. Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tọa Đại hội điều hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình, nội dung Đại hội.

* Đại hội biểu quyết thông qua nội dung (Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình đại hội) có cùng tỷ lệ như sau:

- Số cổ phần tán thành: 13.054.630 cổ phần, chiếm 100 %

- Số cổ phần không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 %

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 %

6. Đại hội đã nghe:

- Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT và tình hình quản trị công ty năm 2022, định hướng hoạt động của Công ty năm 2023.

- Ông Dương Như Đức - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và các giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

* Một số chỉ tiêu chính như sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Số tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% TH năm 2022 so với	
						Năm 2021	KH 2022
1	Giá trị SXCN (Giá TT)	Tỷ.đ	553,0	551,5	728,3	132	132
2	Doanh thu	Tỷ.đ	556,4	552,5	701,2	126	127
3	Sản lượng sản xuất						
	- Phân lân	Tấn	136.621	136.000	140.000	102	103
	- Phân NPK	Tấn	34.001	30.000	34.000	100	113
4	Sản lượng tiêu thụ						
	- Phân lân	Tấn	131.609	130.000	127.025	97	98
	- Phân NPK	Tấn	34.282	30.000	34.042	99	113
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	17,11	20,0	32,02	187	160
6	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	6,17	6,83	9,307	151	136

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	769,747 tỷ đồng
2	Tổng doanh thu	764,5 tỷ đồng
3	Sản lượng sản xuất:	
	- Phân lân nung chảy	140.000 tấn
	- Phân NPK	35.000 tấn
4	Sản lượng tiêu thụ:	
	- Phân lân nung chảy	132.000 tấn
	- Phân NPK	35.000 tấn
5	Lợi nhuận trước thuế	32,5 tỷ đồng
6	Cổ tức	≥ 13 %

7. Ông Nguyễn Ngọc Thuận - Kế toán trưởng Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Báo cáo Tài chính, thu nhập HĐQT, Ban Giám đốc đã được kiểm toán năm 2022.

8. Bà Hoàng Thị Tiệp - Trưởng ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022.

9. Ông Nguyễn Ngọc Thuận - Kế toán trưởng Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 1, về phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2022.

- Tờ trình số 2, về kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2023; việc tạm ứng cổ tức năm 2023.

10. Ông Phạm Hồng Sơn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 3, về mức lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2022 và đề nghị mức lương, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát Công ty năm 2023.

11. Bà Hoàng Thị Tiệp - Trưởng ban kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội:

- Tờ trình số 4, về việc đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2023.

12. Đại hội tiến hành thảo luận

* Cổ đông: Nguyễn Văn Bàn

- Về môi trường: Đề nghị nghiên cứu thêm về cải tạo thiết bị hệ thống tuần hoàn nước thải để đảm bảo môi trường tốt nhất.

- Tập trung chỉ đạo phong trào phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giảm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ, người lao động và thu nhập của người lao động.

- Đề nghị xem xét tăng mức thù lao cho thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát Công ty và tăng mức thưởng cho người quản lý Công ty.

* Cổ đông: Nguyễn Ngọc Thạch

- Nghiên cứu cải tiến thiết bị công nghệ sản xuất phân lân nung chảy.

- Về thị trường: Xây dựng chính sách bán hàng cho phù hợp; tăng cường công tác thu hồi công nợ, hạn chế nợ tồn đọng.

- Tập trung nghiên cứu sản phẩm mới, sản phẩm chất lượng cao để đưa ra thị trường.

- Quan tâm hơn nữa đến đời sống của cán bộ, người lao động.

* Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tịch HĐQT và ông Dương Như Đức - Giám đốc Công ty giải đáp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.

* Biểu quyết thông qua các báo cáo và các tờ trình

Tại thời điểm biểu quyết, tổng số cổ đông biểu quyết là: 194 người, sở hữu và đại diện cho 14.970.876 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 95,16 % vốn điều lệ, trong đó:

- Cổ đông tham gia dự trực tiếp: 67 người sở hữu 4.685.735 cổ phần.

- Cổ đông ủy quyền: 127 người sở hữu 10.285.141 cổ phần.

* Kết quả biểu quyết được tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của HĐQT	14.970.876 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
2	Báo cáo của Ban Giám đốc	14.970.876 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
3	Báo cáo Tài chính, thu nhập HĐQT, Ban GD đã được kiểm toán năm 2022	14.844.448 cổ phần (Chiếm 99,16 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	126.428 cổ phần (Chiếm 0,84 %)
4	Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2022	14.970.876 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
5	Tờ trình số 1	14.970.876 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
6	Tờ trình số 2	14.970.876 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
7	Tờ trình số 3	14.970.876 cổ phần (Chiếm 100 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)
8	Tờ trình số 4	14.844.448 cổ phần (Chiếm 99,16 %)	0 cổ phần (Chiếm 0 %)	126.428 cổ phần (Chiếm 0,84 %)

13. Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tọa Đại hội điều hành việc bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

- Ông Vũ Cao Trung - Trưởng Ban kiểm phiếu đọc Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028.

* Biểu quyết thông qua quy chế bầu cử.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

- Số cổ phần đồng ý: 14.970.876 cổ phần, chiếm 100 %

- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 %

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 %

- Ông Phạm Mạnh Ninh - Chủ tọa Đại hội đọc văn bản đề cử (các cổ đông đã nộp hồ sơ đề cử, ứng cử trước ngày 14/4/2023) như sau:

1. Cổ đông Tập đoàn Hoá chất Việt Nam về việc đề cử các ông (bà) tham gia HĐQT và BKS tại Công ty nhiệm kỳ 2023-2028

1.1 Tham gia Hội đồng quản trị

- Ông Phạm Mạnh Ninh – Sinh ngày 13/6/1966, thẻ CCCD số 035066010547, cấp ngày 13/01/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát; hộ khẩu thường trú phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

- Ông Dương Như Đức – Sinh ngày: 03/12/1980, thẻ CCCD số 037080002614, cấp ngày 21/9/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát, hộ khẩu thường trú phường Phúc Thành, TP Ninh Bình.

- Ông Phạm Hồng Sơn – Sinh ngày: 20/5/1972, thẻ CCCD số: 037072006500, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát, hộ khẩu thường trú phường Đông Thành, TP Ninh Bình.

1.2 Tham gia Ban Kiểm soát

- Ông Vũ Tuấn Anh – Sinh ngày 09/10/1991, CCCD số: 001091011533, cấp ngày 15/4/2016 nơi cấp Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, hộ khẩu thường trú TT 190 Lò Đức, phường Đồng Mác, quận Hai bà Trưng, TP Hà Nội

2. Cổ đông Phạm Mạnh Ninh, sở hữu 1.573.155 cổ phần tương đương 10,0% vốn điều lệ đề cử:

2.1 Ông Hà Huy San - Sinh ngày 26/10/1963, thẻ CCCD số 037063011029, cấp ngày 03/6/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát: Địa chỉ phố Phúc Thiện, phường Phúc Thành, TP Ninh Bình, làm ứng cử viên để Đại hội bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.

2.2 Bà Tạ Thị Kim Chúc - Sinh ngày 15/12/1987, thẻ CCCD số 035187008105, ngày cấp 14/10/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát; địa chỉ phố Phúc Trì, phường Nam Thành, TP Ninh Bình, làm ứng cử viên để Đại hội bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.

3. Cổ đông Công ty TNHH Hoàng Ngân, sở hữu 1.702.326 cổ phần tương đương 10,82% vốn điều lệ đề cử:

3.1 Ông Nguyễn Ngọc Thạch - Sinh ngày 19/9/1963, thẻ CCCD số 036063002462, cấp ngày 16/10/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát; Địa chỉ phường Bích Đào, TP Ninh Bình, làm ứng cử viên để Đại hội bầu vào HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.

3.2 Bà Hoàng Thị Tiệp - Sinh ngày 20/6/1985, thẻ CCCD số 037185002754, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát: Địa chỉ xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, làm ứng cử viên để Đại hội bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028.

* Danh sách các ứng cử viên HĐQT:

Số TT	Họ và Tên	Đơn vị giới thiệu
1	Phạm Mạnh Ninh	Cổ đông Tập đoàn HCVN
2	Dương Như Đức	Cổ đông Tập đoàn HCVN
3	Phạm Hồng Sơn	Cổ đông Tập đoàn HCVN
4	Hà Huy San	Cổ đông Phạm Mạnh Ninh
5	Nguyễn Ngọc Thạch	Cổ đông Cty TNHH Hoàng Ngân

* Danh sách các ứng cử viên Ban kiểm soát

1	Vũ Tuấn Anh	Cổ đông Tập đoàn HCVN
2	Tạ Thị Kim Chúc	Cổ đông Phạm Mạnh Ninh
3	Hoàng Thị Tiệp	Cổ đông Cty TNHH Hoàng Ngân

- Chốt và thông qua danh sách các ứng viên HĐQT, BKS và biểu quyết thông qua.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

- Số cổ phần đồng ý: 14.970.876 cổ phần, chiếm 100 %
- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 %
- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 %
- Bỏ phiếu bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.

14. Ban kiểm phiếu đã tiến hành việc bầu cử theo đúng quy trình và Ông Vũ Cao Trung thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử như sau:

* Danh sách trúng cử thành viên HĐQT (kèm theo biên bản kiểm phiếu)

Số TT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	%Tổng số phiếu bầu/Tổng số cổ phần có mặt dự họp
1	Phạm Mạnh Ninh	21.074.453	140,77
2	Dương Như Đức	16.201.388	108,22
3	Phạm Hồng Sơn	17.981.853	120,11
4	Hà Huy San	9.112.943	60,87
5	Nguyễn Ngọc Thạch	9.368.726	62,58

* Danh sách trúng cử thành viên BKS (kèm theo biên bản kiểm phiếu).

Số TT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	%Tổng số phiếu bầu/Tổng số cổ phần có mặt dự họp
1	Vũ Tuấn Anh	9.773.977	65,29
2	Tạ Thị Kim Chúc	13.863.015	92,6
3	Hoàng Thị Tiệp	20.733.299	138,49

15. Mời HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới ra mắt Đại hội.

16. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Ông Phạm Gia Ngân - Thư ký cuộc họp đọc dự thảo Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội.

17. Chủ tọa Đại hội xin ý kiến góp ý, sửa đổi và biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

- Số cổ phần đồng ý: 14.970.876 cổ phần, chiếm 100 %

- Số cổ phần không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm 0 %

- Số cổ phần không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 %

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình năm 2023 kết thúc hồi 12 giờ 40 phút cùng ngày.

Ghi chú: Báo cáo công khai các lợi ích có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, theo điều 164 Luật doanh nghiệp 2020, được công bố trên bảng tin tại hội trường Đại hội và lưu trữ tại Công ty./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Gia Ngân

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Phạm Mạnh Ninh

Số: 475 /NQ - ĐHĐCĐ

Ninh Bình, ngày 21 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình ngày 21/4/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về các mặt hoạt động của Công ty năm 2022, phương hướng nhiệm vụ của Công ty năm 2023, với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Số tt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	TH năm 2022	% TH năm 2022 so với	
						Năm 2021	KH 2022
1	Giá trị SXCN (Giá TT)	Tỷ.đ	553,0	551,5	728,3	132	132
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	556,4	552,5	701,2	126	127
3	Sản lượng sản xuất						
	- Phân lân	Tấn	136.621	136.000	140.000	102	103
	- Phân NPK	Tấn	34.001	30.000	34.000	100	113
4	Sản lượng tiêu thụ						
	- Phân lân	Tấn	131.609	130.000	127.025	97	98
	- Phân NPK	Tấn	34.282	30.000	34.042	99	113
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	17,11	20,0	32,02	187	160
6	Tổng số nộp ngân sách	Tỷ.đ	6,17	6,83	9,307	151	136

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1	Giá trị SXCN (theo giá thực tế)	769,7 tỷ đồng
2	Tổng doanh thu	764,5 tỷ đồng
3	Sản lượng sản xuất: - Phân lân nung chảy - Phân NPK	140.000 tấn 35.000 tấn
4	Sản lượng tiêu thụ: - Phân lân nung chảy - Phân NPK	132.000 tấn 35.000 tấn
5	Lợi nhuận trước thuế	32,5 tỷ đồng
6	Cổ tức	≥ 13 %
7	Nộp ngân sách	9,8 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính, thu nhập HĐQT, Ban Giám đốc năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2022.

Điều 4. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, mức chi trả cổ tức năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Phương án 2022	
		Tỷ lệ trích/LN sau thuế	Giá trị (đ)
1	Tổng doanh thu thuần về bán hàng		698.301.526.628
2	Tổng lợi nhuận trước thuế		32.023.479.158
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		6.409.576.486
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		25.613.902.672
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		1.614.393.536
6	Lợi nhuận phân phối năm nay		25.786.668.534
6.1	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	10%	2.561.390.267
6.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	10%	2.561.390.267
6.3	Chia cổ tức bằng tiền mặt (tỷ lệ chia trên VĐL)	13%VĐL	20.450.638.000
6.4	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty		213.250.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau		1.441.627.674



* Thời gian chi trả cổ tức:

- Số cổ tức 13%VĐL tương ứng số tiền 20.450.638.000 đồng, công ty dự kiến chi trả cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2023 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Điều 6. Thông qua mức lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2023.

1. Hội đồng quản trị

1.1 Mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không kiêm nhiệm)

- Tiền lương hàng tháng bằng 1,042 lần tiền lương của Giám đốc Công ty

1.2 Thù lao của các Thành viên Hội đồng quản trị

- Mức: 5.000.000 đồng/tháng.

2. Ban kiểm soát

2.1 Mức lương của Trưởng Ban kiểm soát (Hưởng lương chuyên trách)

Mức lương = 3,3 x 3.640.000 đồng = 12.012.000 đồng.

2.2 Thù lao của các Thành viên Ban kiểm soát

- Mức: 4.000.000 đồng/tháng.

Ghi chú: Lương của Trưởng ban kiểm soát (Chuyên trách) sẽ được điều chỉnh khi có sự thay đổi tiền lương tối thiểu vùng của Nhà nước.

Điều 7. Thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 Công ty Kiểm toán độc lập trong 03 Công ty theo đề xuất của Ban Kiểm soát có đủ điều kiện, năng lực, chi phí kiểm toán hợp lý, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2023 để thực hiện Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023 cho Công ty.

Điều 8. Thông qua danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

1. Hội đồng quản trị gồm có 5 thành viên :

1.1 Ông Phạm Mạnh Ninh

1.2 Ông Dương Như Đức

1.3 Ông Phạm Hồng Sơn

1.4 Ông Hà Huy San

1.5 Ông Nguyễn Ngọc Thạch



2. Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên:

2.1 Ông Vũ Tuấn Anh

2.2 Bà Tạ Thị Kim Chúc

2.3 Bà Hoàng Thị Tiệp

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, HNX (công bố thông tin);
- Công ty CP Phân lân Ninh Bình;
+ HĐQT, BKS, Ban GD Cty
+ Các phòng ban liên quan
- Đăng trên Website của Cty;
- Lưu: Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Mạnh Ninh

